

Bản án số: 168/2021/HS-ST

Ngày: 06 – 12 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Ông Dương Cao Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2021/QĐXXST-HS, ngày 22/11/2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thanh S, sinh ngày 20/8/1997, tại An Giang; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp VT, xã VH, thị xã TC, tỉnh AG; chỗ ở: Số nhà 1A Đường PĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đức và bà Nguyễn Thị Thu Hương; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (Có mặt).

2/ Trần Ngọc H, sinh năm: 1980, tại Tiền Giang; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số nhà 106/35/2 Đường AV, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số nhà 59 Đường PĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Nhung (đã chết); có vợ và có 01 con ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (Có mặt).

3/ Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/7/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số nhà TK 40/41 Đường TĐ, Phường K, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số nhà 6H Đường PĐ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trí và bà Nhiều Thúy Nhung; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2015/HS-ST ngày 13/7/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong Bản án ngày 14/01/2020; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02/4/2021; Công an Phường 16, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số 59 Đường PĐ, Phường M, Quận T. Tại thời điểm kiểm tra có Trần Thanh S, Trần Ngọc H, Nguyễn Gia B. Qua kiểm tra S tự lấy ra trong túi quần bên trái phía trước của S đang mặc 01 hộp kim loại, bên trong có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu (S, B, H khai là ma túy tổng hợp do cả nhóm hùn tiền mua về sử dụng chung). Công an phường thu giữ ma túy, tạm giữ của S 01 xe mô tô biển số 67H1-288.91 và đưa S, H, B cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an Phường 16, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Theo Kết luận giám định số 2220, ngày 09/4/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói ni lon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Gia B, Trần Thanh S, Trần Ngọc H và hình dấu Công an phường 16, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 1,0266 gam (một phẩy không hai sáu sáu gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Trần Thanh S, Trần Ngọc H, Nguyễn Gia B khai nhận: Bản thân đều là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ, ngày 02/4/2021, S điều khiển xe gắn máy biển số 67 H1- 288.91 đến nhà của H tại số 59 Đường PĐ, Phường M, Quận T để chơi. Lúc này, tại nhà H có H, Nguyễn Gia B; nên S rủ và được H, B đồng ý hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung (trong đó B hùn 200.000 đồng, H hùn 150.000 đồng, S hùn 350.000 đồng) và đưa cho S đi mua ma túy. Sau khi có tiền, S điều khiển chiếc xe trên đến khu vực đường Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6 gặp bạn tên Đen (quen ngoài xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ Đen mua hộ 700.000 đồng ma túy thì được Đen đồng ý và nói S đến công trường Đường BĐ, Phường M, Quận T có người mang ma túy tới, S đồng ý và đến điểm hẹn thì gặp người đàn ông đi xe Grap đến đưa cho S 01 hộp kim loại, bên trong có 01 gói ny lon chứa ma túy. Có ma túy, S bỏ vào túi quần và điều khiển xe về nhà H tại địa chỉ như trên. Sau đó, cả nhóm đang tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an Phường 16, Quận 8 kiểm tra phát hiện và bắt giữ như trên.

Vật chứng liên quan:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 2220/21, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Gia B, Trần Thanh S, Trần Ngọc H, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm;

- 01 hộp kim loại;

-01 xe mô tô biển số 67H1-288.91, qua xác minh do ông Lương Văn E đứng tên chủ sở hữu; ông E giao xe cho con tên Lương Văn P sử dụng. Ngày 02/4/2021, anh P điều khiển xe trên đến nhà S chơi, sau đó S mượn xe đi công việc, anh P đồng ý. Có xe S điều khiển đến nhà H và rủ H, B hùn tiền mua ma túy sử dụng chung và trực tiếp dùng xe trên đi mua ma túy, nhưng anh P không E; nên Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả chiếc xe cho chủ sở hữu.

Đối với thanh niên tên Đen (là người mua giúp ma túy cho S) và người đàn ông đi xe Grap đến giao ma túy cho S, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Căn nhà số 59 Đường PĐ, Phường M, Quận T qua xác minh do anh Lê Việt Trung quản lý cho Trần Văn H thuê. Việc S đến chơi nhà H sau đó hùn tiền cùng H, B đi mua ma túy về để sử dụng anh Trung không E nên Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý.

Đối với Lương Văn P, do không liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo S, H và B; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 162/CT-VKSQ8 ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Các bị cáo: Trần Thanh S, Trần Ngọc H và Nguyễn Gia B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Trần Thanh S mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Bị cáo Trần Ngọc H mức án tù từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

3/ Bị cáo Nguyễn Gia B mức án tù từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo (do các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, khó thi hành.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 2220/21, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Gia B, Trần Thanh S, Trần Ngọc H, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Diễm. (Vì qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành); 01 hộp kim loại (vì đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng).

* Các bị cáo Trần Thanh S, Trần Ngọc H và Nguyễn Gia B thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh S, Trần Ngọc H và Nguyễn Gia B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02/4/2021, tại nhà số 59 Đường PD, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0266 gam (một phẩy không hai sáu sáu gam), loại Methamphetamine. Với khối lượng chất ma túy này đủ yếu tố để khởi tố, truy tố và xét xử đối với hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo: Trần Thanh S, Trần Ngọc H và Nguyễn Gia B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (thuộc trường hợp Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam); tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm: Các bị cáo Trần Thanh S, Trần Ngọc H và Nguyễn Gia B cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng chung.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo S là người đề xướng, rủ rê các bị cáo khác còn lại trong vụ án hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung; đồng thời, bị cáo S là người trực tiếp đi mua ma túy về cho cả

nhóm cùng sử dụng. Ngoài ra, bị cáo S còn là người bỏ ra số tiền nhiều hơn các bị cáo khác trong việc hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng chung. Vì vậy, vai trò của bị cáo S là nguy hiểm hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Đối với bị cáo H và bị cáo B, có vai trò đồng phạm tương đối ngang nhau (tuy nhiên có xem xét phần tiền hùn của từng bị cáo bỏ ra để mua ma túy về cùng sử dụng chung). Nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Gia B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên trong lần phạm tội này của bị cáo B là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Lẽ ra, bị cáo phải biết sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; nhưng ngược lại, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo B.

Riêng Bị cáo S và bị cáo H có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S và bị cáo H phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy các bị cáo: Trần Thanh S, Trần Ngọc H và Nguyễn Gia B cùng tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng mà không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính; đồng thời các bị cáo đều không có chức vụ, công việc làm không ổn định và thu nhập không ổn định, khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng liên quan:

- Đối với 01 gói niêm phong ghi vụ số 2220/21, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Gia B, Trần Thanh S, Trần Ngọc H, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Diễm: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ trái phép, cấm lưu hành trái phép; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp kim loại, là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô, biển số 67H1-288.91; qua xác minh do ông Lương Văn E đứng tên chủ sở hữu, ông E giao chiếc xe cho con tên Lương Văn P sử dụng. Ngày 02/4/2021, anh P điều khiển xe trên đến nhà S chơi, sau đó S mượn đi công việc, anh P đồng ý. Có xe, S điều khiển đến nhà H rủ H, B hùn tiền mua ma túy sử dụng và trực tiếp dùng xe trên đi mua ma túy, nhưng anh P không E; nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả chủ sở hữu chiếc xe là ông Lương Văn E.

[9] Đối với người thanh niên tên Đen (là người mua giúp ma túy cho bị cáo S) và người đàn ông đi xe Grap đến giao ma túy cho S, hiện không rõ lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chủ căn nhà số 59 Đường PD, Phường M, Quận T: Qua xác minh do ông Lê Việt Trung cho Trần Văn H thuê ở. Việc S đến nhà H chơi, sau đó rủ H, B cùng S hùn tiền đi mua ma túy về để sử dụng chung và ông Trung không E; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Lương Văn P, do không liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo S, H và B; nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Trần Thanh S 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/4/2021.

2/ Bị cáo Trần Ngọc H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/4/2021.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

3/ Bị cáo Nguyễn Gia B 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thanh S, Nguyễn Gia B, Trần Ngọc H.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 2220/21, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Gia B, Trần Thanh S, Trần Ngọc H, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Điền; 01 (một) hộp kim loại.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Thanh S, Nguyễn Gia B, Trần Ngọc H; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc